

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CHI CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH

Chấp thuận đặt tên tàu biển

MÃ HIỆU:

QT.ĐKTBTV.02

MÃ THỦ TỤC:

1.002763

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CHI CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



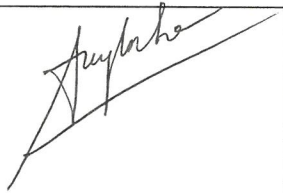
VINAMARINE

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
Chấp thuận đặt tên tàu biển

MÃ HIỆU:
MÃ THỦ TỤC:

QT.ĐKTBTV.02
1.002763

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Vũ Huy Bình	Phạm Duy Vĩnh	Phạm Huy Toàn
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên phòng NVHH	Trưởng phòng NVHH	Chi cục trưởng

	CHI CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
	Quy trình chấp thuận đặt tên tàu biển	Ngày ban hành: 30/9/2024
		Lần ban hành: 03
		Mã hiệu: QT.ĐKTBT.V.02

THEO DÕI PHÂN PHỐI

Số bản	Nơi nhận	Số bản	Nơi nhận
☒	Chi cục trưởng		
☒	Phó Chi cục trưởng		
☒	Phòng HC-TH		
☒	Phòng NVHH		
☒	Ban ISO		

THEO DÕI SỬA ĐỔI

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi
Lần 2	30/9/2024	Cập nhật, sửa đổi nội dung, sơ đồ quy trình.

	CHI CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
	Quy trình chấp thuận đặt tên tàu biển	Ngày ban hành: 30/9/2024
		Lần ban hành: 03
		Mã hiệu: QT.ĐKTBT.V.02

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất quy trình, thủ tục, trách nhiệm và phương pháp thực hiện TTHC về Chấp thuận đặt tên tàu biển.

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với Chi cục Hàng hải Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh trong việc thực hiện thủ tục hành chính về Chấp thuận đặt tên tàu biển.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;
- Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký, mua, bán, đóng mới tàu biển;
- Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định 1405/QĐ-BGTVT ngày 03/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc Ban hành danh mục TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải;
- Quyết định số 732/QĐ-BGTVT ngày 16/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Hàng hải Việt Nam,
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

4.1. Định nghĩa

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và thực hiện TTHC là giờ tiếp nhận HS trực tuyến, tiếp nhận HS trực tiếp (HS giấy), thẩm định HS, ký duyệt HS, xác nhận đóng dấu HS,

	CHI CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
	Quy trình chấp thuận đặt tên tàu biển	Ngày ban hành: 30/9/2024
		Lần ban hành: 03
		Mã hiệu: QT.ĐKTBTV.02

đóng dấu văn bản từ chối (nếu có), thông báo thu phí, xác nhận thu phí, trả kết quả, lưu HS được tính theo giờ làm việc hành chính.

4.2. Viết tắt

- ĐKTBTV: Đăng ký tàu biển và Thuyền viên
- TTHC: Thủ tục hành chính
- HS: Hồ sơ
- TT: Thông tư
- ND: Nghị định
- NLTT: Người làm thủ tục, gồm: tổ chức, cá nhân
- NVHH: phòng Nghiệp vụ hàng hải
- HCTH: phòng Hành chính-Tổng hợp
- TN&TKQ: Tiếp nhận và trả kết quả
- Chi cục: Chi cục Hàng hải Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Giao thông vận tải.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai chấp thuận đặt tên tàu biển theo mẫu quy định quy định tại mẫu số 5 của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP.
- Hợp đồng mua, bán tàu biển hoặc hợp đồng đóng mới tàu biển hoặc các bằng chứng khác có giá trị pháp lý tương đương về quyền sở hữu đối với tàu biển (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu, bản dịch công chứng nếu hợp đồng viết bằng ngôn ngữ nước ngoài);
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu); trường hợp chủ tàu là tổ chức nước ngoài thì nộp giấy phép thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu); Trường hợp đăng ký tàu công vụ thì nộp Quyết định thành lập cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);
- Trường hợp chủ tàu là cá nhân còn phải nộp thêm giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản

	CHI CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
	Quy trình chấp thuận đặt tên tàu biển	Ngày ban hành: 30/9/2024
		Lần ban hành: 03
		Mã hiệu: QT.ĐKTBTV.02

chính để đối chiếu); trường hợp chủ tàu là cá nhân người nước ngoài thì nộp hộ chiếu (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

5.2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ) hồ sơ.

5.3. Thời gian xử lý: 02 (hai) ngày làm việc *(theo khoản 4 Điều 8 Nghị định số 171/2016/NĐ-CP, Nghị định số 86/2020/NĐ-CP)*.

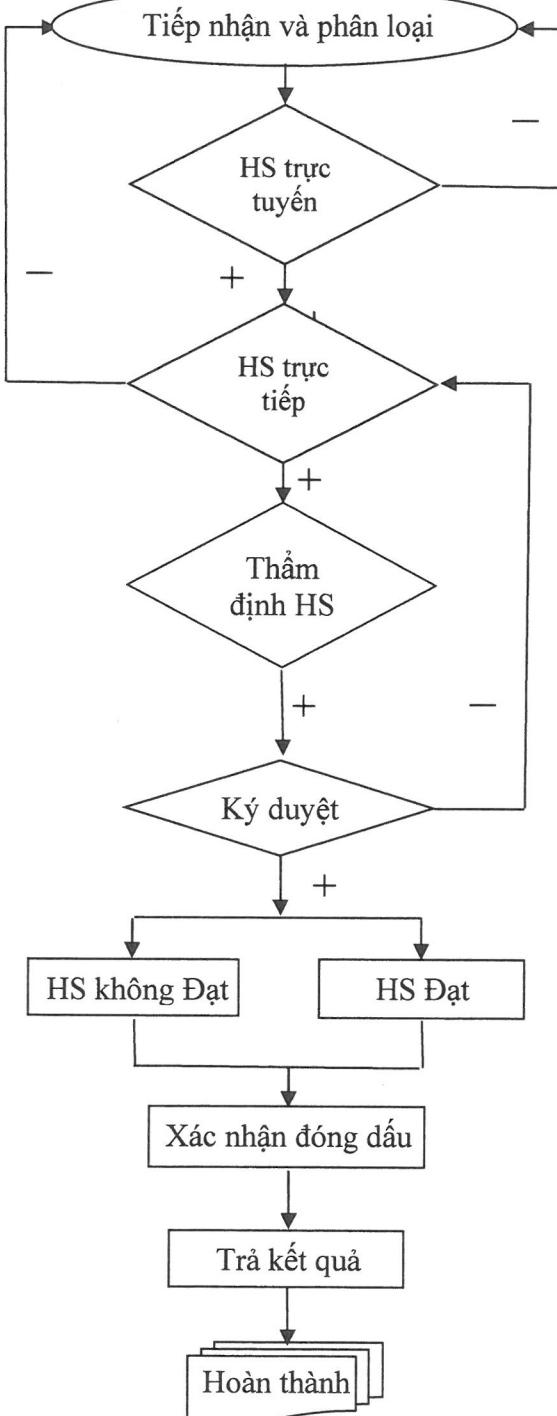
5.4. Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Chi cục.

5.5. Lệ phí: Không áp dụng.

5.6. Quy trình xử lý công việc:

	CHI CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
	Quy trình chấp thuận đặt tên tàu biển	Ngày ban hành: 30/9/2024
		Lần ban hành: 03
		Mã hiệu: QT.ĐKTBT.V.02

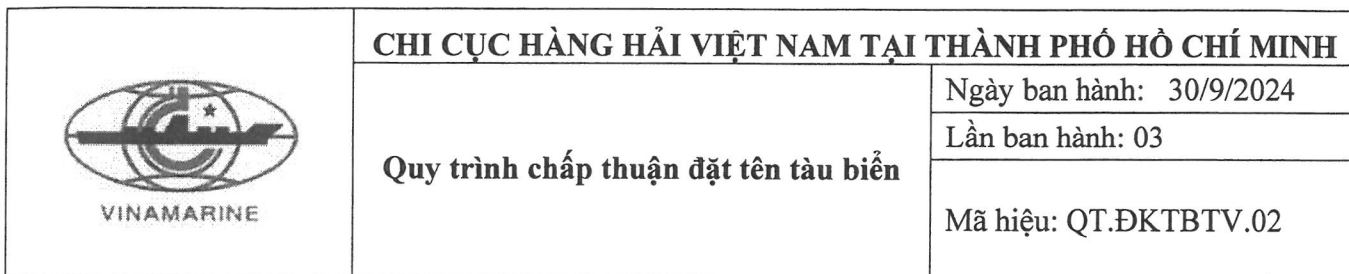
5.6.1. Sơ đồ quy trình

Trách nhiệm	Tiến trình	Thời gian	Nội dung
Bước 1 NLTT	 <pre> graph TD A([Tiếp nhận và phân loại]) --> B{HS trực tuyến} B -- - --> A B -- + --> C{HS trực tiếp} C -- - --> B C -- + --> D{Thẩm định HS} D -- - --> E{Ký duyệt} E -- - --> C E -- + --> F[HS không Đạt] E -- + --> G[HS Đạt] F --> H[Xác nhận đóng dấu] G --> H H --> I[Trả kết quả] I --> J[Hoàn thành] </pre>	-	Mẫu số 5 Phụ lục NĐ 171/2016/NĐ-CP
Bước 2 Phòng NVHH		08 giờ	Mẫu số 5 Phụ lục NĐ 171/2016/NĐ-CP
Bước 3 Phòng NVHH		04 giờ	Mẫu số 5 Phụ lục NĐ 171/2016/NĐ-CP
Bước 4 Phòng NVHH		07 giờ 04 giờ	Mẫu số 2 Phụ lục NĐ 171/2016/NĐ-CP Văn bản chấp thuận đặt tên tàu Mẫu số 04 TT 01/2018/TT-VPCP (nếu có)
Bước 5 Lãnh đạo Chi cục		04 giờ	Mẫu số 2 Phụ lục NĐ 171/2016/NĐ-CP Văn bản chấp thuận đặt tên tàu Mẫu số 04 TT 01/2018/TT-VPCP (nếu có)
Bước 6 Phòng NVHH		01 giờ	Văn bản chấp thuận đặt tên tàu
Bước 7 Phòng NVHH		01 giờ	
Bước 8 Phòng NVHH			

	CHI CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
	Quy trình chấp thuận đặt tên tàu biển	Ngày ban hành: 30/9/2024
		Lần ban hành: 03
		Mã hiệu: QT.ĐKTBT.V.02

5.6.2. Mô tả các bước quy trình

Bước	Tên bước	Mô tả	Thời gian thực hiện tối đa	Đối tượng thực hiện
1	Tiếp nhận và phân loại	NLTT có các hình thức nộp HS: - Nộp 01 bộ HS trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến. - Nộp 01 bộ HS trực tiếp đến Chi cục: - Trường hợp HS đầy đủ: Nhập các thông tin về hồ sơ, chủ hồ sơ... vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến. - Trường hợp HS không đầy đủ theo quy định thì trả lại HS và hướng dẫn ngay cho NLTT hoàn thiện lại HS theo quy định. - Nộp 01 bộ HS qua hệ thống bưu chính đến Chi cục: - Trường hợp HS đầy đủ: Nhập các thông tin về hồ sơ, chủ hồ sơ... vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến. - Trường hợp HS không đầy đủ theo quy định: Thông báo bằng văn bản đến NLTT chậm nhất 02 ngày làm việc (điểm b khoản 4 Điều 8 Nghị định số 171/2016/NĐ-CP), kể từ ngày nhận được HS (Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo mẫu số 02 TT số 01/2018/TT-VPCP).		NLTT Phòng NVHH
2	Tiếp nhận HS trực tuyến	- HS đầy đủ: Tiếp nhận HS trực tuyến (Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả: mẫu số 01 TT số 01/2018/TT-VPCP). - HS chưa đầy đủ: Yêu cầu hoàn thiện HS và ghi cụ thể căn cứ bổ sung, tài liệu bổ sung (Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: mẫu số 02 TT số 01/2018/TT-VPCP). - HS không đủ điều kiện tiếp nhận: Từ chối tiếp nhận HS và nêu cụ thể lý do từ chối giải quyết (Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ: mẫu 03 TT số 01/2018/TT-VPCP). Việc hướng dẫn này được thực hiện theo nguyên tắc một lần, cụ thể, đầy đủ, theo	08 giờ	Phòng NVHH

8

	CHI CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
	Quy trình chấp thuận đặt tên tàu biển	Ngày ban hành: 30/9/2024
		Lần ban hành: 03
		Mã hiệu: QT.ĐKTBTV.02

Bước	Tên bước	Mô tả	Thời gian thực hiện tối đa	Đối tượng thực hiện
		kết quả hoặc Dự thảo Văn bản từ chối, yêu cầu bổ sung và nêu rõ lý do, Lãnh đạo Chi cục xem xét, ký duyệt: - Không đồng ý nội dung thẩm định HS: chuyển trả Phòng NVHH kiểm tra lại HS (yêu cầu thẩm định lại). - Đồng ý với nội dung thẩm định HS: Ký duyệt, chuyển HS cho Phòng NVHH.		
6	Xác nhận đóng dấu	Trong thời gian 01 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận HS đạt kết quả được Lãnh đạo Chi cục ký duyệt, Phòng xác nhận đóng dấu trên hệ thống thông tin dịch vụ công. <i>Đối với HS quá hạn giải quyết: Phòng NVHH phải lập “Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả” trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả và chuyển Lãnh đạo phòng xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục theo mẫu số 04 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP. Việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần.</i> <i>(lưu ý thực hiện Bước 4, Bước 5, Bước 6).</i>	01 giờ	Phòng NVHH
7	Trả kết quả	Trong thời gian 01 giờ làm việc, kể từ khi nhận Văn bản chấp thuận đặt tên tàu biển được đóng dấu, Phòng thực hiện: - Trả kết quả trực tiếp: đối với hình thức nhận trực tiếp. - Trả kết quả qua hệ thống bưu chính: đối với hình thức nhận qua hệ thống bưu chính.	01 giờ	Phòng NVHH
8	Hoàn thành	Thực hiện Trả kết quả trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến.		Phòng NVHH



Quy trình chấp thuận đặt tên tàu biển

Ngày ban hành: 30/7/2024

Lần ban hành: 03

Mã hiệu: QT.ĐKTBTV.02

6. BIỂU MẪU/PHỤ LỤC

Stt	Nội dung	Biểu mẫu/ phụ lục
1.	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Mẫu số 01. TT 01/2018/TT-VPCP
2.	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	Mẫu số 02. TT 01/2018/TT-VPCP
3.	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	Mẫu số 03. TT 01/2018/TT-VPCP
4.	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	Mẫu số 04. TT 01/2018/TT-VPCP
5.	Tờ khai chấp thuận đặt tên tàu biển	Mẫu số 5. NĐ171/2016/NĐ-CP
6.	Văn bản chấp thuận đặt tên tàu	

7. LƯU TRỮ HỒ SƠ

Stt	Tên hồ sơ	Thời gian lưu	Bộ phận lưu
	HS chấp thuận đặt tên tàu biển	Theo quy định	Phòng NVHH